TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 72/2020/QĐST-HNGĐ	*Phú Mỹ, ngày 03 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

Nguyên đơn: Bà Lương Quỳnh Dạ T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ 16, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Trần Hải H, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ 16, khu phố V, phường P, thị xã P, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 5 năm 2020 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thoả thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lương Quỳnh Dạ T và ông Trần Hải H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Hải H và bà Lương Quỳnh Dạ T đồng ý thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2007, quyển số 01 ngày 12-7-2007 của UBND thị trấn P, huyện T (nay là phường P, thị xã P), tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

2.2. Về con chung: Ông Trần Hải H và bà Lương Quỳnh Dạ T có ba con chung là cháu Trần Thụy Như Y, sinh ngày 20-4-2008, Trần Thụy Phương U, sinh ngày 12-02-2010 và Trần L, sinh ngày 03-12-2014.

Theo sự thỏa thuận của bà Lương Quỳnh Dạ T, ông Trần Hải H và nguyện vọng của con, giao ba con chung là Trần Thụy Như Y, Trần Thụy Phương U, và Trần cho bà T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Hải H không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, ông Trần Hải H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lương Quỳnh Dạ T và ông Trần Hải H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Bà Lương Quỳnh Dạ T tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001011 ngày 28-4-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hoàn trả lại cho bà Lương Quỳnh Dạ T số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX.P, tỉnh BR-VT;
- Chi cục THADS TX.P, tỉnh BR-VT;
- UBND P.P,TX.P;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Hà